

Bản án số: 1118/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 9 - 2020

V/v : “Ly hôn”

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Phụng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

*Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Quang Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 597/2020/TLST - HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 598/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 558/2020/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

*Bị đơn:* Ông Phạm Hoàng T, sinh năm 1985 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 7, thị trấn H, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 15/5/2020, bản tự khai ngày 02/7/2020, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:*

Bà và ông Phạm Hoàng T tổ chức đám cưới vào năm 2008, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2008.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống tại gia đình bên vợ. Đến tháng 8 năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do ông T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không cùng quan điểm sống, xảy ra xô xát nhiều lần. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2015 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ

chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc hôn nhân chỉ còn là hình thức nên bà H có nguyện vọng được ly hôn với ông T.

- Về con chung: có 01 trẻ Phạm Quỳnh Trà G, sinh ngày 20/10/2009. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ G, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Nợ chung: không có.

Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Phía nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: vì đây là tranh chấp ly hôn và bị đơn cư ngụ tại huyện Hóc Môn nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh theo các qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông T tự nguyện tiến đến hôn nhân. Căn cứ giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyển số 01 ngày 22/12/2008 do Ủy ban nhân dân phường T, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh cấp thì đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu ly hôn của bà H: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông T. Bà H khai sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc thời gian đầu, đến tháng 08 năm 2015 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông T thường xuyên uống rượu, cờ bạc, không cùng quan điểm sống, xảy ra xô xát nhiều lần. Vợ chồng không còn chung sống với nhau hơn 05 năm nay. Hội đồng xét thấy, từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và thông báo về phiên hòa giải để vợ chồng trở về đoàn tụ với nhau nhưng ông T vẫn cố tình tránh né không đến Tòa án, không trình bày ý kiến, yêu cầu của mình. Điều này chứng tỏ ông T không có thiện chí để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn trở về sống chung với nhau và hai người đã không chung sống hơn 05 năm, một quãng thời gian dài mà hai bên không có biện pháp hàn gắn, mỗi người đã có cuộc sống riêng. Nhận thấy đời sống chung vợ chồng của bà H và ông T đang ở trong tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên không thể kéo dài. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Quá trình chung sống, bà H và ông T có 01 con chung tên Phạm Quỳnh Trà G, sinh ngày 20/10/2009. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi trẻ G, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con; đồng thời trẻ G có nguyện vọng sống với bà H. Hội đồng xét thấy, yêu cầu này là phù hợp với tình hình thực tế, phù hợp với nguyện vọng của trẻ, do đó có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung: Đang sự khai không có.

Về nợ chung: Đang sự khai không có.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn phát biểu quan điểm về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử áp dụng, tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với ông Phạm Hoàng T.

2. Về con chung: Giao Phạm Quỳnh Trà G, sinh ngày 20/10/2009 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi, tạm ngừng tiền cấp dưỡng nuôi con đối với ông Phạm Hoàng T cho đến khi có yêu cầu của bà H.

Vì lợi ích của con chung, sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không có

4. Nợ chung: Không có.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải chịu là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà H đã nộp theo biên lai số 0078119 ngày 02 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND TP.HCM;
- VKSND H.Hóc Môn;
- Chi Cục THADS H.Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**

